

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 09-8-2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế A**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Trần Thị H**;

+ Ông **Phạm Ngọc D**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị H** – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân A** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 165/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/05/2021 về việc: “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXX - ST ngày 07 tháng 7 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QĐST-DS ngày 22/7/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lăng Thị T**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh L.

2. Bị đơn: Anh **Đặng Thanh P**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh L.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh P vắng mặt lần thứ 2, không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Lăng Thị T trình bày: Chị và anh Đặng Thanh P xây dựng gia đình với nhau năm 2016, trên cơ sở tìm hiểu

tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng ngày 18/02/2016. Quá trình chung sống vợ chồng hòa Tận, hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu Tẫn. Nguyên nhân là do từ khi anh P chấp hành án trở về không chí thú làm ăn, lười lao động vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp nên thường xảy ra cãi nhau không có tiếng nói chung. Tuy đã áp dụng nhiều biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Do mâu Tẫn vợ chồng chị quá trầm trọng nên chị đã chuyển về nhà bố mẹ để sống ly thân với anh P từ tháng 8/2020 cho đến nay, không ai còn quan tâm liên lạc với nhau nữa. Nay chị T xác định mâu Tẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn dứt điểm với anh P.

Về con chung: Chị T xác định chị và anh P có 01 con chung là Đặng Hoài Nam, sinh ngày 20/02/2017. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T xác định chị và anh P không có tài sản chung, nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T xác định chị và anh P không có nợ chung, nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Thanh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do và anh cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lăng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Đặng Thanh P vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lăng Thị T, xử cho chị Lăng Thị T được ly hôn với anh Đặng Thanh P. Về con chung đề nghị giao con chung Đặng Hoài Nam, sinh ngày 20/02/2017 cho chị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: đề nghị buộc chị T phải chịu án phí về việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Đặng Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn chị Lăng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt chị T và anh P theo thủ tục chung là phù hợp.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lăng Thị T và anh Đặng Thanh P kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh P là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chị T, anh P phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, sau khi anh P chấp hành án trở về không lo làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy đã áp dụng nhiều biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả nên chị đã chuyển về nhà bố mẹ để sống ly thân với anh P từ tháng 8/2020 cho đến nay, chị T và anh P không còn sự quan tâm, liên lạc với nhau nữa. Hiện nay anh P đi đâu, làm gì chị cũng không biết. Anh P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có văn bản trình bày ý kiến yêu cầu gì. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự nên căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho chị T và anh Đặng Thanh P được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3]. *Về con chung*: Chị T và anh Đặng Thanh P có 01 con chung là Đặng Hoài Nam, sinh ngày 20/02/2017. Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu Nam vẫn sống cùng chị T ổn định, phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, hơn nữa cháu đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Vì vậy để tránh làm xáo trộn tâm lý của trẻ khi bố mẹ ly hôn nên căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử cần giao con chung cho chị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

[4]. *Về việc cấp dưỡng nuôi con chung*: Quá trình giải quyết vụ án chị T không yêu cầu anh P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị T xác định vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Đặng Thanh P không có ý kiến trình bày cụ thể đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này. Trường hợp sau này nếu có tranh chấp và khi có đơn khởi kiện, được xem xét giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục chung.

[6]. *Về án phí*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lăng Thị T xử cho chị Lăng Thị T và anh Đặng Thanh P được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con chung Đặng Hoài Nam, sinh ngày 20/02/2017 cho chị Lăng Thị T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Lăng Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đồng theo biên lai T tiền số AA/2016/0015773 ngày 06/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị T đã nộp đủ án phí.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế A